

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

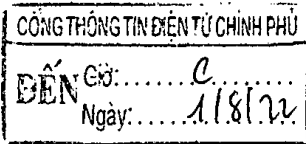
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09/2022/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 15 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 2455/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (sau đây gọi tắt là Chương trình)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; làm căn cứ để lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

2. Đối tượng áp dụng

- Các sở ban ngành; các huyện, xã và các đơn vị sử dụng kinh phí Chương trình (sau đây gọi tắt là sở, ban ngành và địa phương).

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2021-2025.

3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước

a) Bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch. Tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho sở, ban, ngành và các địa phương.

c) Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới (ưu tiên ở mức độ cao đối với các xã đạt dưới 15 tiêu chí và các huyện phấn đấu đạt chuẩn và hoàn thành tiêu chí nông thôn mới).

d) Nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ 02 huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021- 2025 (các huyện: Phù Ninh, Thanh Ba); đối với huyện Tam Nông và các xã thực hiện nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, cân đối bố trí từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

e) Bố trí vốn ngân sách trung ương để thực hiện các chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (sau đây gọi tắt là chương trình vốn vay ADB) sau khi được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào kế hoạch giai đoạn 2021- 2025.

f) Bố trí vốn cho các sở, ban, ngành để thực hiện công tác quản lý chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thành phần của Chương trình, các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

g) Hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách địa phương theo số xã tính đến hết năm 2021.

h) Vốn ngân sách trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022): Tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ như giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể:

- Bố trí cho toàn bộ các xã trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới (ưu tiên bố trí mức độ cao đối với các xã đặc biệt khó khăn được phê duyệt tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các xã CT229 chưa nhận đạt chuẩn nông thôn mới).

- Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được phê duyệt trong đó ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành.

i) Giai đoạn 2021-2025: Bố trí vốn ngân sách trung ương và phần đối ứng ngân sách địa phương cho toàn bộ các xã trên địa bàn tỉnh (trừ 26 xã đặc biệt khó khăn được phê duyệt tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ);

4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách nhà nước

Căn cứ nguồn vốn ngân sách nhà nước, bao gồm: Vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương (gọi chung là vốn thực hiện Chương trình):

a) Năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022)

- Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn thực hiện Chương trình cho các huyện theo đối tượng xã:

- + Xã đặc biệt khó khăn, xã CT229: Hệ số 4,0.

- + Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3.

- + Các xã còn lại, không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên (bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững): Hệ số 1,0.

b) Giai đoạn 2022 - 2025

- Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn thực hiện Chương trình cho các huyện theo đối tượng xã:

- + Xã đạt dưới 15 tiêu chí: Hệ số 5,0.

- + Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: Hệ số 3,0.

+ Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 1,0.

- Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương theo đối tượng huyện: Huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới (các huyện: Thanh Ba, Phú Ninh): Hệ số phân bổ 20,0.

- Tiêu chí phân bổ cho các chương trình chuyên đề, chương trình vốn vay ADB:

+ Được xác định dựa vào các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung thực hiện và tổng nguồn vốn ngân sách trung ương của từng chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành.

+ Căn cứ vào kế hoạch vốn ngân sách trung ương, UBND tỉnh giao Sở Y tế triển khai thực hiện Chương trình vốn vay ADB đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ đã được quy định cụ thể tại Hiệp định vay vốn; các văn bản của Bộ Y tế phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi và quyết định đầu tư Chương trình vốn vay ADB theo quy định.

5. Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước

a) Đối với vốn đầu tư phát triển

- Ngân sách trung ương và phân đối ứng ngân sách địa phương: Bố trí cho các huyện theo nguyên tắc, tiêu chí, hệ số phân bổ tại mục 3, mục 4 Điều 1 Nghị quyết này.

- Ngoài nguồn đối ứng trên, hằng năm căn cứ vào khả năng cân đối vốn, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương lồng ghép thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các xã, huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu đảm bảo theo quy định.

b) Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ kinh phí cụ thể cho cấp tỉnh, huyện, xã theo thứ tự ưu tiên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 của Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

Tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) bằng 1,5 lần tổng vốn ngân sách trung ương bố trí thực hiện Chương trình (tỷ lệ đối ứng là 1:1,5), trong đó:

a) Vốn đầu tư phát triển

- Ngân sách tỉnh: Bố trí đối ứng 100% đối với 02 huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới; bố trí đối ứng 60% các huyện theo đối tượng xã.

- Ngân sách cấp huyện, cấp xã: Bố trí đối ứng phần còn lại.

b) Vốn sự nghiệp: Căn cứ kế hoạch vốn hàng năm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương bố trí đối ứng đảm bảo theo quy định.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2022. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các bộ: NN&PTNT, KH&ĐT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- Công TTĐT Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, P.CTHĐND (T).

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu